TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 , tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V; Địa chỉ: 77 đường M, Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Huy V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Địa chỉ: 77 đường M, Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 – 5 – 2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2002. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Huy V không chung thủy, không quan tâm đến gia đình. Mỗi tuần anh Trần Huy V hỉ về nhà một hoặc hai lần rồi lại đi. Từ tháng 3 năm 2018, chị Việt phát hiện anh Trần Huy V đã chung sống với người phụ nữ khác và đã có con riêng nên vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau. Đến nay chị Nguyễn Thị Bích V thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Việt yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ly hôn anh Trần Huy V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Huy T, sinh ngày 27-7-2004 và cháu Trần Việt N, sinh ngày 12-3-2009. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Bích V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu anh Trần Huy V đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Huy V không đến Tòa án làm việc, không tham dự phiên tòa và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Bích V có đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trần Huy V, cư trú tại: 77 đường M, Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và yêu cầu giả quyết việc nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý xã định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn là anh Trần Huy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2002. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V là hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Chị V Nguyễn Thị Bích V cho rằng: Quá trình chung sống đến năm 2016 thì chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Huy V không chung thủy, không quan tấm đến gia đình. Mỗi tuần anh Trần Huy V chỉ về nhà một hoặc hai lần rồi lại đi. Từ tháng 3 năm 2018, chị Nguyễn Thị Bích V phát hiện anh Trần Huy V đã chung sống với người phụ nữ khác và đã có con riêng nên vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau.

Theo biên bản xác minh ngày 30-5-2018 (Bút lục số 19) thể hiện chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V hiện đang sinh sống tại: 77 đường M, Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; về mâu thuẫn vợ chồng: Chính quyền địa phương không xác định được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Trần Huy V thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, Nhưng đến nay, anh Trần Huy V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Việt; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải; không tham dự phiên tòa.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối tình tiết, sự khiện . . . mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định anh Trần Huy V không còn thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với chị Nguyễn Thị Bích V nên mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích V.

[2.3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Huy V có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Huy T, sinh ngày 27-7-2004 và cháu Trần Việt N, sinh ngày 12-3-2009. Hiện cháu T và cháu N đều đã đủ bảy tuổi và đều có nguyện vọng được sống chung với chị Nguyễn Thị Bích V khi cha mẹ ly hôn. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, các cháu vẫn được chị Việt chăm sóc tốt. Anh Trần Huy V không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc chị Việt nuôi con. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Nguyễn Thị Bích V.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Bích V có đủ khả năng nuôi con và không yêu cầu anh Trần Huy V phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Trần Huy V.

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là cháu Trần Huy T, sinh ngày 27-7-2004 và cháu Trần Việt N, sinh ngày 12-3-2009 cho chị Nguyễn Thị Bích V được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003536 ngày 10-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Bích V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- UBND phường H
(Giấy CNKH số 77 ngày 30-12-2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Đình Nguyên